TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 63 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 9 - 2021

V/v: Ly hôn giữa chị Th và anh D

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Hoàn – kiểm sát viên

Trong ngày 10/9/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐST- HNGĐ ngày 12/8/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Th, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1976

Đều cư trú tại: thôn AT, xã TD, huyện TT, tỉnh Thái Bình

(Chị Th và anh D đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Hồ Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị quen biết anh D qua mạng Internet, tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã TD, huyện TT, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/3/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng do tính tình không hợp đã phát sinh mâu thuẫn. Đặc biệt từ năm 2020 anh D bị tai nạn tổn thương chân, điều kiện kinh tế khó khăn càng làm anh chị mâu thuẫn với nhau nhiều hơn. Gia đình anh D cũng như anh D cũng không hiểu và thông cảm cho chị; giữa chị và anh Du, cũng như giữa chị và gia đình anh D cũng không còn tình cảm với nhau. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh D. Chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Về con chung: Chị và anh D có hai con chung là Nguyễn Hồ Nguyệt Á, sinh ngày 24/11/2002 và Nguyễn Hồ Linh Đ, sinh ngày 06/02/2014. Hiện hai con đang ở cùng với chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh D không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung. Chị và anh D không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 24/8/2021, đơn đề ngày 24/8/2021, bị đơn là anh Nguyễn Đức D trình bày:

Do anh bị đau chân không đến Tòa án làm việc được. Anh đồng ý ly hôn chị Th. Anh và chị Th có hai con chung như chị Th trình bày, anh đồng ý chị Th trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh và chị Th không có tài sản chung, không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt mặt.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th ly hôn anh D; giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hồ Nguyệt Á, sinh ngày 24/11/2002 và Nguyễn Hồ Linh Đ, sinh ngày 06/02/2014, chị Th không yêu cầu anh Du cấp dưỡng nuôi con. Về việc chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân*: Chị Th và anh D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chung sống đến năm 2020 do tính tình không hợp, do điều kiện kinh tế khó khăn, anh D lại bị tai nạn đi lại khó khăn, sức khỏe yếu nên càng làm cho mâu thuẫn giữa chị Th và anh D mỗi ngày thêm trầm trọng. Anh D cũng đồng ý ly hôn chị Th. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th ly hôn anh D.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Anh D và chị T có hai con chung là Nguyễn Hồ Nguyệt A, sinh ngày 24/11/2002 và Nguyễn Hồ Linh Đ, sinh ngày 06/02/2014, hiện đang ở với chị Th. Chị Th đề nghị giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung chung, anh D nhất trí. Chị Th có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đề nghị của anh, chị là phù hợp với quy định của pháp luật. Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Thoan trực tiếp nuôi cả hai con là Nguyễn Hồ Nguyệt Á và Nguyễn Hồ Linh Đ đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Th ly hôn anh Nguyễn Đức D;

2.Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Th và anh D có hai con chung là Nguyễn Hồ Nguyệt Á, sinh ngày 24/11/2002 và Nguyễn Hồ Linh Đ, sinh ngày 06/02/2014. Giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0001982 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Th và anh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *UBND xã TD (nơi ĐKKH);*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *VKSND huyện TT;;*
- *Thi hành án dân sự huyện TT;*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan